

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 3 – CN Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Chương V – Yêu cầu kỹ thuật
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2. Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng; 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; 5. Điều kiện chung của hợp đồng; 6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu; 7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu;
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Phòng Đầu tư xây dựng - Công ty Truyền tải điện 3.. Địa chỉ: 12, đường Trần Hưng Đạo, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Điện thoại: +84-258- 2220468 hoặc +84-258- 3521188;. Địa chỉ email: dtxd.ptc3@.npt.com.vn
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu. - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả

	tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 18. Bảo đảm thực hiện hợp đồng). - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp. - Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. - Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15

E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Thương thảo chi tiết khi ký kết Hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo: - Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B. - Lịch trực ca hàng tháng. - Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng. - Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài Chính. - Các nội dung khác (nếu có). Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.

	c) Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cấp thiết tăng cường bảo vệ, tăng số lượng vị trí bảo vệ, có thể điều chỉnh lại hợp đồng theo thỏa thuận của các Bên bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng.
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Có áp dụng. Trong trường hợp tăng hoặc giảm khối lượng mục tiêu bảo vệ trên cơ sở đơn giá theo hợp đồng đã ký.
E-ĐKC 15	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 5%/tháng cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 12% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. a) Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong phạm vi mục tiêu khu vực bảo vệ có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ. b) Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A bên trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở khoản 15.1 E-ĐKC nêu trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường. c) Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của Bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự và phải chịu rủi ro. Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.

E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Sửa đổi hợp đồng có thể xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, từ thay đổi pháp lý, điều kiện khách quan đến nhu cầu sản xuất kinh doanh. Việc sửa đổi hợp đồng cần được thực hiện minh bạch, tuân thủ pháp luật và đảm bảo lợi ích của các bên tham gia. Phải đảm bảo tuân thủ pháp luật, có sự thỏa thuận giữa các bên và ghi nhận đầy đủ bằng văn bản.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Bằng văn bản.
E-ĐKC 20.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: 1. Nguyên tắc đánh giá • Khách quan, công bằng: Đánh giá phải dựa trên các tiêu chí rõ ràng, minh bạch, không thiên vị. • Tuân thủ quy định pháp luật: Thực hiện theo các quy định hiện hành về đấu thầu và quản lý hợp đồng. • Dựa trên kết quả thực tế: Chất lượng dịch vụ được đánh giá dựa vào kết quả thực hiện, không chỉ trên hồ sơ đề xuất. • Có sự tham gia của các bên liên quan: Các bên tham gia đánh giá có thể bao gồm chủ đầu tư, tư vấn giám sát, người sử dụng dịch vụ, v.v. 2. Cách thức đánh giá • Xây dựng tiêu chí đánh giá: Chủ đầu tư lập danh sách tiêu chí đánh giá cụ thể, có thể bao gồm: ◦ Mức độ hoàn thành công việc theo hợp đồng ◦ Chất lượng sản phẩm/dịch vụ so với yêu cầu ◦ Tiến độ thực hiện ◦ Thái độ phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật ◦ Mức độ hài lòng của khách hàng/người sử dụng • Thu thập thông tin đánh giá: ◦ Kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan ◦ Lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan

	○ Kiểm tra thực tế tại hiện trường (nếu cần) • Chấm điểm hoặc xếp loại: Dựa vào tiêu chí đã đề ra, dịch vụ phi tư vấn có thể được chấm theo thang điểm hoặc xếp loại (ví dụ: Đạt/Yếu/Kém). • Báo cáo và xử lý kết quả: ○ Tổng hợp kết quả đánh giá ○ Đưa ra khuyến nghị cải thiện nếu cần ○ Ghi nhận vào hồ sơ để làm căn cứ cho các lần đánh giá tiếp theo hoặc xem xét năng lực nhà cung cấp cho các dự án khác. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn giúp đảm bảo hiệu quả đầu tư và nâng cao chất lượng thực hiện dự án. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 10 ngày
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày.
E-ĐKC 22.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do hai bên thoả thuận vào khi tranh chấp phát sinh). Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Bên A để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.

Phần 4. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Hệ thống trích xuất tên Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì Hệ thống trích xuất tên, số hiệu của phần mà nhà thầu được công nhận trúng thầu*] với giá hợp đồng là _____ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là ____ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: ____ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm⁽²⁾ ____ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Chương VIII của E-HSMT với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày__tháng__năm__⁽³⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Ghi chú:

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BẢO VỆ

Hợp đồng số:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Điện lực của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thương mại của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Thông tư số 67/2022/TT-BCA của Bộ Công an: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp; Quy định số 08/2016/TT-BCA ngày 16/02/2016 của Bộ công an về trang phục cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Văn bản số 6491/HD-EVN ngày 22/10/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc hướng dẫn hoạt động và tổ chức lực lượng bảo vệ trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1996/EVNNPT-KTTT+TCNS+KH+PC ngày 02/6/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc tổ chức bảo vệ mục tiêu tại các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-EVN ngày 09/9/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác an toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 959/EVNNPT-KTTT ngày 26/3/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc Hợp đồng dịch vụ bảo vệ tài sản trong Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/01/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác bảo vệ;

Căn cứ Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu; Quyết định thành lập tổ chuyên gia thực hiện các gói thầu; Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.....và các căn cứ liên quan khác (nếu có);

Căn cứ yêu cầu bảo vệ mục tiêu.....;

Căn cứ nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày ...tháng...năm..., tại:..... chúng tôi gồm có:

I. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A):

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số tài khoản:Thuộc ngân hàng:

Mã số doanh nghiệp:.....

Đại diện là: Ông/bà.....Chức vụ:

(Theo giấy ủy quyền số ngày..)

II. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B):

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số tài khoản:Thuộc ngân hàng:

Mã số doanh nghiệp:.....

Đại diện là: Ông/bà.....Chức vụ.....

Hai bên thống nhất ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với những nội dung sau:

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

Bên A có yêu cầu và Bên B đồng ý cử cán bộ, nhân viên của Bên B thực hiện nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu của Bên A, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn tài sản, con người, kiểm soát người, phương tiện, vật tư, thiết bị ra vào, ngăn chặn sự xâm nhập trái phép vào mục tiêu cần bảo vệ của Bên A, tuân thủ theo các quy định hiện hành về tổ chức hoạt động bảo vệ của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), pháp luật hiện hành và các điều khoản của Hợp đồng dịch vụ bảo vệ này.

1.1. Mục tiêu và địa điểm bảo vệ: Trạm biến áp, Kho vật tư, Trụ sở các Truyền tải điện ..., địa chỉ tại (Chi tiết như yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật).

- Thời gian làm việc: 24 giờ/ngày; 07 ngày/tuần bao gồm tất cả những ngày Lễ, Tết, Thứ Bảy, Chủ nhật (Chi tiết như yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật).

1.2. Mục tiêu và địa điểm bảo vệ: Trụ sở Tổ quản lý vận hành đường dây, địa chỉ tại (Chi tiết như yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật).

- Thời gian làm việc:

+ Từ 17 giờ hôm trước đến 07 giờ sáng hôm sau: cho các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

+ Bảo vệ cả ngày và đêm 24/24 giờ các ngày Thứ Bảy, Chủ nhật trong tuần, các ngày Lễ, Tết trong năm mà CBCNV được nghỉ theo quy định của Bộ lao động thương binh và xã hội.

1.3. Số lượng vị trí trực và phương thức hoạt động: Theo phương án bảo vệ mục tiêu được lập giữa Bên A, Bên B và có ý kiến thống nhất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 2: THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG

2.1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng.

2.2. Thư chấp thuận E.HSDT và trao hợp đồng.

2.3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

2.4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

2.5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

2.6. Phụ lục bổ sung điều kiện cụ thể của hợp đồng.

2.7. E.HSDT và các văn bản làm rõ E.HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu

có).

2.8. E.HSMT và các tài liệu sửa đổi E.HSMT (nếu có).

2.9. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT.

2.10. Phương án bảo vệ mục tiêu được lập giữa Bên A, Bên B, có ý kiến thống nhất của cơ quan công an có thẩm quyền, gồm:

- a) Bản đồ lộ trình đi tuần.
- b) Quy định chi tiết về công tác bảo vệ mục tiêu.
- c) Nội quy ra vào mục tiêu.
- d) Phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.
- e) Phương án phối hợp với công an địa phương.
- f) Phương án phòng chống khủng bố.
- g) Hồ sơ, lý lịch nhân viên bảo vệ.
- k) Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá trị hợp đồngđồng/tháng (viết bằng chữ....).

Trong đó:

- a) Giá trị hợp đồng trước thuế..... đồng.
- b) Thuế VAT:đồng.

Với giá trị hợp đồng như trên, Bên A không phải thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào khác cho Bên B.

3.2. Phương thức thanh toán.

a) Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

b) Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định cho Bên A, bao gồm: Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo:

- Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B.
- Lịch trực ca hàng tháng.
- Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng.
- Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế theo quy định của Bộ Tài Chính.
- Các nội dung khác (nếu có).

Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B, phí chuyển khoản do Bên B chi trả.

c) Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cấp thiết tăng cường bảo vệ, tăng số lượng vị trí bảo vệ, có thể điều chỉnh lại hợp đồng theo thỏa thuận của các Bên bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Quyền của Bên A.

a) Có quyền kiểm soát chất lượng và việc thực hiện dịch vụ của nhân viên Bên B, sự tuân thủ đối với các quy định về bảo vệ mục tiêu; Thông báo cho Bên B về những thiếu sót và nhận xét đánh giá về việc thực hiện dịch vụ của nhân viên tại các vị trí trực bảo vệ.

b) Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng nhiệm vụ, công việc theo mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp Bên B, nhân viên của Bên B vi phạm bất kỳ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng dịch vụ bảo vệ trước thời hạn với Bên B mà không phải trả bất kỳ chi phí nào sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trước 07 ngày làm việc.

c) Được quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân viên bảo vệ trong trường hợp nhân viên của Bên B thiếu trách nhiệm, không thực hiện hoặc vi phạm nội quy, hợp đồng, hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ. Bên A không phải trả bất kỳ chi phí nào khi yêu cầu Bên B thay đổi nhân viên bảo vệ.

d) Được Bên B và nhân viên của Bên B bồi thường toàn bộ các chi phí liên quan nếu Bên B và nhân viên của Bên B gây thiệt hại, ảnh hưởng đến tài sản, công trình, con người của Bên A.

4.2. Nghĩa vụ của Bên A.

a) Bên A có trách nhiệm tạo các điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện tốt nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự cho Bên B. Thường xuyên duy trì việc trao đổi rút kinh nghiệm giữa các bên tham gia hợp đồng; tích cực phối hợp với Bên B khi có yêu cầu.

b) Bố trí chốt trực, bàn, ghế, tủ, nước uống cho nhân viên của Bên B khi làm việc. Hỗ trợ một phòng chờ ca cho nhân viên bảo vệ Bên B nếu mục tiêu bảo vệ có nhà chờ ca.

c) Lập biên bản có xác nhận của người có thẩm quyền của các bên về hiện trạng công trình, tài sản, khu vực đi tuần tra canh gác mục tiêu bảo vệ của Bên A và thời điểm hợp đồng có hiệu lực để xác nhận trách nhiệm giữa các bên tham gia thực hiện hợp đồng.

d) Bên A tiếp nhận các yêu cầu hợp lý của Bên B về việc cải tiến và thực hiện các biện pháp an ninh ở mục tiêu, phạm vi bảo vệ.

e) Bên A cam kết thanh toán đúng và đầy đủ cho Bên B theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1. Quyền của Bên B.

a) Được thực hiện các nghiệp vụ cần thiết để phòng, chống các hành vi có nguy cơ phá hoại, xâm phạm tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật trong phạm vi mục tiêu bảo vệ của Bên A theo đúng quy định của Pháp luật.

b) Có quyền điều hành nhân sự đối với nhân viên của mình, trong trường hợp có sự thay đổi nhân viên bảo vệ cần phải được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Chủ động triển khai các phương án bảo vệ đã thống nhất với Bên A.

c) Không chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những mất mát thuộc về tài sản cá nhân nếu xác định không thuộc lỗi của Bên B.

5.2. Nghĩa vụ của Bên B.

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại dịch vụ như quy định tại các điều khoản của hợp đồng dịch vụ bảo vệ, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong: Điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng; Phương án bảo vệ mục tiêu; Bản đồ lộ trình đi tuần; Quy định chi tiết về công tác bảo vệ mục tiêu; Nội quy ra vào mục tiêu; Phương án phối hợp với công an địa phương; Phương án phòng chống khủng bố, là thành phần của hợp đồng này:

a) Căn cứ theo nhu cầu bảo vệ của Bên A, Bên B có trách nhiệm bảo vệ đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn tài sản, con người trong phạm vi mục tiêu cần bảo vệ của Bên A tại mục tiêu, địa điểm như nêu trong Điều 1 của hợp đồng này.

b) Cùng Bên A lập biên bản có xác nhận của người có thẩm quyền của các bên về hiện trạng công trình, tài sản, khu vực đi tuần tra canh gác mục tiêu bảo vệ của Bên A vào thời điểm hợp đồng có hiệu lực để xác nhận trách nhiệm giữa các bên tham gia thực hiện hợp đồng.

c) Phối hợp với Bên A, đơn vị quản lý vận hành (QLVH) và công an có thẩm quyền xây dựng phương án bảo vệ mục tiêu được phê duyệt và là thành phần của hợp đồng này.

d) Bố trí nhân viên bảo vệ đã được qua đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, được cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ theo quy định; được đào tạo cấp chứng nhận về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; được đào tạo, huấn luyện và ghi sổ theo dõi huấn luyện về an toàn điện của đơn vị quản lý vận hành. Luôn bố trí đầy đủ số lượng nhân viên bảo vệ trong toàn bộ thời gian đảm nhiệm công việc (kể cả việc chuẩn bị, bố trí nhân viên dự phòng, kịp thời bổ sung, hỗ trợ trong trường hợp cần thiết). Trong trường hợp thay đổi nhân viên bảo vệ, Bên B phải báo trước bằng văn bản trước 03 ngày làm việc và chỉ được thay đổi nhân viên khi có sự đồng ý của Bên A.

e) Bên B cung cấp cho Bên A danh sách và lý lịch trích ngang (có dán ảnh)

của cán bộ chỉ huy và các nhân viên được cử đến làm việc theo hợp đồng, bản sao chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu có công chứng, giấy xác nhận dân sự, giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, số điện thoại di động; chịu trách nhiệm trước pháp luật về giấy tờ cung cấp cho Bên A và trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật, độ tuổi dưới 55 tuổi để Bên A lựa chọn cho làm việc tại mục tiêu.

f) Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi triển khai mục tiêu bảo vệ thì Bên B phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ về điều kiện an ninh, trật tự; danh sách nhân viên bảo vệ, số lượng, chủng loại công cụ hỗ trợ tại mục tiêu bảo vệ gửi cho Công an địa phương có thẩm quyền nơi triển khai mục tiêu bảo vệ để quản lý và phối hợp trong việc đảm bảo an ninh, trật tự tại mục tiêu.

g) Chủ động phát hiện để phòng chống các hành vi có nguy cơ phá hoại, xâm phạm tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật trong phạm vi mục tiêu bảo vệ của Bên A theo đúng quy định của Pháp luật. Ngăn chặn sự xâm nhập trái phép của những người không có thẩm quyền vào mục tiêu bảo vệ; nếu phát hiện, thực hiện các biện pháp không chế bắt giữ và nếu cần thiết, giao cho cơ quan công an để giải quyết theo quy định của pháp luật.

h) Tuân thủ các quy định về an toàn, PCCC&CNCH. Nếu phát hiện đám cháy tại mục tiêu bảo vệ (lửa, khói, mùi khét) hoặc hệ thống báo cháy được kích hoạt, gọi điện thoại báo cho cảnh sát PCCC&CNCH, đơn vị quản lý vận hành (QLVH) và thực hiện các bước theo phương án PCCC&CNCH.

i) Thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo vệ theo đúng yêu cầu của Bên A và quy định của pháp luật. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi vượt quá mức cho phép của công việc hoặc vi phạm pháp luật.

j) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm soát, giao nhận ca, ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa, tài sản, người và phương tiện ra vào khu vực mục tiêu bảo vệ.

k) Tự chịu mọi rủi ro và thanh toán các khoản như: Phương tiện đi lại, chỗ ăn nghỉ, lương, thưởng nhân viên bảo vệ, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ lao động, trang phục bảo vệ, công cụ hỗ trợ, trang bị thông tin liên lạc cho nhân viên bảo vệ.

l) Báo cáo định kỳ, hằng ngày cho đơn vị QLVH, hằng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bên A về các thông tin có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh, trật tự. Trong trường hợp phát hiện có nguy cơ xảy ra mất an ninh trật tự hoặc vụ việc đột xuất phải kịp thời xử lý và báo ngay cho người có trách nhiệm của Bên A, đơn vị QLVH được biết và có kế hoạch xử lý.

m) Thường xuyên duy trì việc trao đổi rút kinh nghiệm giữa các bên tham gia hợp đồng. Cung cấp kịp thời lực lượng nhân viên hỗ trợ khi Bên A yêu cầu.

n) Có trách nhiệm báo cáo và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền (công an địa phương) và các đoàn kiểm tra do Bên A tổ chức thực hiện. Tạo mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để được hỗ trợ kịp thời trong công việc khi cần thiết.

o) Bồi thường mọi thiệt hại và các chi phí (do xâm nhập trái phép trộm cắp, phá hoại vật tư, thiết bị tại mục tiêu; do hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác) cho Bên A trong vòng 30 ngày sau khi xảy ra các sự kiện gây thiệt hại do hành vi vi phạm hợp đồng dù vô tình hay cố ý của Bên B và nhân viên của Bên B gây ra.

q) Bên B phải thông báo cho Bên A, đơn vị QLVH, cơ quan công an địa phương về các trường hợp vi phạm, xâm nhập trái phép vào mục tiêu bảo vệ, thực hiện giữ nguyên hiện trường và cử người có trách nhiệm tham gia xác định mức thiệt hại (nếu có).

r) Không sao chép, cung cấp hay một phần hay toàn bộ các thông tin liên quan của Bên A mà Bên B biết từ hợp đồng này cho bên thứ 3 nào khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A. Không sử dụng thông tin bảo mật mà Bên A đã cung cấp cho Bên B phục vụ các mục đích khác ngoài mục đích của hợp đồng này.

ĐIỀU 6: YÊU CẦU VỀ NHÂN VIÊN BẢO VỆ VÀ TRANG BỊ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

6.1. Ngoài những nội dung chung về tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ theo quy định của Bộ Công an, nhân viên bảo vệ của Bên B phải được huấn luyện các kỹ năng như sau:

- a) Nghiệp vụ bảo vệ và giao tiếp.
- b) Các kỹ năng giám sát cơ bản.
- c) Nghiệp vụ ứng phó trong tình huống khẩn cấp.
- d) Nghiệp vụ sơ cứu người bị nạn.
- e) Nghiệp vụ phối hợp trong PCCC&CNCH.
- f) Võ thuật, cách sử dụng các công cụ hỗ trợ.
- g) Có kiến thức về an toàn điện.

h) Được đào tạo để sử dụng camera giám sát an ninh (nếu được trang bị tại phòng trực, chốt bảo vệ).

i) Nhân viên bảo vệ là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, được tuyển chọn kỹ, có lý lịch rõ ràng; phẩm chất chính trị đạo đức tốt; có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (đối với miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên); không có tiền án, tiền sự; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ; nắm vững các quy định về công tác bảo vệ trong đơn vị.

k) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A nhận thấy nhân viên bảo vệ của Bên B có hành vi, thái độ không trung thực, tác phong không nghiêm túc, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nhiệm vụ như hai bên đã thỏa thuận, vi phạm nội quy lao động tại mục tiêu được bảo vệ, Bên A có quyền gửi văn bản yêu cầu Bên B thay đổi nhân viên. Bên A không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay đổi nhân viên.

6.2. Nhân viên Bên B tuyệt đối không được có những hành vi sau:

a) Tự ý bỏ vị trí gác, trực; ngủ trong ca trực bảo vệ; đánh bài, đánh bạc, cách hình thức cá độ, uống rượu, bia, chất kích thích trong giờ trực.

b) Gây phiền hà trở ngại đối với công nhân viên của Bên A hoặc khách hàng có quan hệ giao dịch với Bên A.

c) Hành vi thiếu nghiêm túc, lơ là không tập trung trong nhiệm vụ.

d) Nghiêm cấm sử dụng các chất gây nghiện theo quy định của pháp luật.

e) Tự ý vào những khu vực không được phép vào theo quy định của Bên A.

f) Những hành vi khác mà Bên A nghiêm cấm quy định trong nội quy hoặc quy định của Bên A.

6.3. Trang thiết bị và công cụ hỗ trợ thực hiện dịch vụ bảo vệ do Bên B cung cấp theo phương án bảo vệ đã được duyệt.

ĐIỀU 7: LOẠI HỢP ĐỒNG

Loại hợp đồng: Trọn gói

ĐIỀU 8. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

365 ngày (12 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (hợp đồng có hiệu lực khi bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng và hai bên ký kết biên bản bàn giao xác nhận mục tiêu bảo vệ).

Thời gian hai bên ký Biên bản bàn giao xác nhận mục tiêu bảo vệ: trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

ĐIỀU 9: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

9.1. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Sau 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Bên B cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc bảo chi.

9.2. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

9.3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng dài hơn thời gian thực hiện hợp đồng ít nhất một (01) tháng.

9.4. Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

9.5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực.

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng.

c) Không gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian thực hiện hợp đồng.

ĐIỀU 10: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

10.1. Phạt vi phạm.

Trong trường hợp Bên B thực hiện không đúng/không thực hiện các công việc đã thỏa thuận hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ quy định theo hợp đồng thì:

- a) Vi phạm lần thứ nhất: Bên A lập biên bản nhắc nhở.
- b) Vi phạm lần thứ hai: Bên A sẽ lập biên bản có chữ ký xác nhận của đại diện hai bên và Bên B chịu mức phạt 5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
- c) Tổng mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. (giá trị phần hợp đồng bị vi phạm được hiểu là giá trị dịch vụ Bên B thực hiện trong 1 tháng).

Đến lần thứ 3 đạt mức phạt tối đa, Bên A sẽ tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng và chấm dứt hợp đồng với Bên B mà không phải trả bất kỳ chi phí nào cho Bên B.

10.2. Bồi thường thiệt hại.

- a) Bên B chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong phạm vi mục tiêu khu vực bảo vệ có nguyên nhân từ những hành vi đột nhập từ bên ngoài vào khu vực bảo vệ.
- b) Đối với những tổn thất, thiệt hại mất mát tài sản của Bên A bên trong phạm vi cơ sở của Bên A do những nguyên nhân an ninh khác (không đề cập ở khoản 10.1 nêu trên) gây ra thì dựa trên cơ sở xác định lỗi, mức độ thiệt hại để thỏa thuận bồi thường hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ bồi thường.
- c) Trong trường hợp do lỗi cố ý hay vô ý của Bên B gây tổn thất, thiệt hại do mất mát tài sản của Bên A trong mục tiêu phạm vi khu vực bảo vệ (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm dân sự và phải chịu rủi ro.
- d) Việc bồi thường của Bên B cho những tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản của Bên A phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất bằng văn bản hợp pháp về hình thức và mức độ đền bù.

ĐIỀU 11. HẠN CHẾ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

Bên B được ngoại trừ trách nhiệm đối với một số trường hợp sau:

11.1. Các thiệt hại bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, các xáo trộn về chính trị, bao gồm: các hành động gây chiến, bạo động, đình công tác động đến mục tiêu bảo vệ hay do nhân viên của Bên A gây ra.

11.2. Tổn thất, thiệt hại, mất mát tài sản, mất an ninh, trật tự xảy ra được cơ quan có thẩm quyền kết luận phát sinh một cách trực tiếp hoặc gián tiếp do hậu quả hoạt động chủ nghĩa khủng bố nhằm mục đích phá hoại quy mô lớn vượt khỏi tầm kiểm soát của Bên B.

Để được áp dụng miễn trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng trong những trường

hợp nêu trên, Bên B có nghĩa vụ chứng minh và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về trường hợp được miễn trách nhiệm trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện để làm cơ sở xem xét. Nếu Bên B không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho Bên A thì Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại có liên quan cho Bên A.

ĐIỀU 12: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

Nếu không được sự đồng ý của hai bên (Bên A và Bên B), không bên nào được tự ý chuyển giao nghĩa vụ, quyền lợi ghi trong hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

13.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản nội dung đã ký trong hợp đồng.

13.2. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung, xóa bỏ, thay thế có liên quan đến hợp đồng này phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản và có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của các bên.

13.3. Mọi tranh chấp hoặc mâu thuẫn nảy sinh giữa hai bên liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng này được ưu tiên giải quyết thông qua thỏa thuận, thương lượng. Trong thời hạn 30 ngày, nếu hai bên không thương lượng được thì việc được đưa ra Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi đơn vị QL VH đặt trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 14: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

14.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng nêu trong Điều 8 và các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, những điều khoản không có trong hợp đồng được thực hiện theo các căn cứ Luật viện dẫn nêu trong hợp đồng này và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền có liên quan.

14.2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, những điều khoản có trong hợp đồng được thực hiện theo các căn cứ Luật viện dẫn nêu trong hợp đồng này và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền có liên quan.

Trước ngày hợp đồng hết hiệu lực mười lăm (15) ngày, hai bên sẽ cùng làm việc để xem xét tiếp tục gia hạn hoặc chấm dứt hợp đồng. Đến ngày hợp đồng hết hiệu lực, nếu một trong hai bên không có thông báo về việc chấm dứt hoặc thanh lý thì hợp đồng này sẽ tự động gia hạn thêm một (01 năm). Khi hợp đồng được gia hạn, Bên B có trách nhiệm gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng với thời hạn bảo đảm phù hợp với quy định của hợp đồng về bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng này cótrang, được lập thành ... bản. Bên A giữ... bản, Bên B giữ....bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN
B**
(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.